

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM MỸ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **16/2022/DS-ST**

Ngày: 29-6-2022

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hải Yến**

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Văn Ba**

2. Bà **Lại Thị Thúy Hằng**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Dương** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ tham gia phiên tòa:
Ông **Trần Văn Sơn** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2022, tại Hội trường B Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 31/2021/TLST-DS ngày 09/3/2021 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2022/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Anh **Đoàn Lâm V**, sinh năm 1984

Chị **Nguyễn Thị Tuyết H**, sinh năm 1989

Cùng địa chỉ: Số 3611, ấp H, xã B, huyện CM, tỉnh Đồng Nai.

*** Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:**

1. Anh **Lê Xuân P**, sinh năm 1997 (có mặt)

Địa chỉ: số 177/15 khu phố 4B, thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

2. Anh **Nguyễn Tấn L**, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: 636/8/11 N, Khu 9, Phường C, Tp. T, tỉnh Bình Dương.

(Hợp đồng ủy quyền số 17, quyền số 01/2021/TP-SCT/HĐ, GD lập ngày 25/02/2021)

*** Bị đơn:** Anh **Trịnh Xuân T**, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 4, ấp S, xã X, huyện CM, tỉnh Đồng Nai

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Đoàn Lâm Vũ và chị Nguyễn Thị Tuyết H do đại diện theo ủy quyền là anh Lê Xuân P trình bày:

Theo Biên bản làm việc ngày 10 tháng 11 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ thì ông Trịnh Xuân T có thừa nhận có nợ vợ chồng anh Đoàn Lâm V và chị Nguyễn Thị Tuyết H số tiền 395.000.000đ (*Ba trăm chín mươi lăm ngàn đồng*). Các bên thỏa thuận anh T sẽ trả 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*) ngay trong ngày 10/11/2020, số tiền còn lại là 295.000.000đ (*Hai trăm chín mươi lăm ngàn đồng*) anh T sẽ thanh toán cho anh V và chị H trong vòng 30 ngày kể từ ngày 10/11/2020. Tuy nhiên, anh T không thực hiện đúng cam kết.

Nay anh V và chị H yêu cầu một mình anh T phải thanh toán số tiền gốc 295.000.000đ (*hai trăm chín mươi lăm triệu đồng*) và lãi suất từ ngày 12/12/2020 cho tới khi xét xử và trong giai đoạn thi hành án tính trên số tiền gốc anh T chưa thanh toán với mức lãi suất 0.6 %/tháng.

**** Tại các bản tự khai, biên bản lời khai và tại phiên tòa, bị đơn anh Trịnh Xuân T trình bày:***

Anh thừa nhận có nợ anh V và chị H số tiền 295.000.000đ (*hai trăm chín mươi lăm triệu đồng*) và thời hạn phải thanh toán số tiền trên. Tuy nhiên anh chỉ đồng ý thanh toán số nợ gốc, còn lãi suất như yêu cầu của nguyên đơn thì anh không đồng ý.

Ý kiến của Viện kiểm sát tại phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đúng quyền, nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng, bị đơn không chấp hành đúng quyền, nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng.

- Về thời hạn giải quyết vụ án: Trễ hạn 02 tháng so với quy định.

- Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn do tại biên bản làm việc ngày 10/11/2020 hai bên đã thống nhất số nợ và bị đơn phải trả 295.000.000đ trong hạn 30 ngày kể từ ngày 10/11/2020, không nêu về lãi nên xác định là trường hợp vay không lãi.

Căn cứ Khoản 1, Điều 5, Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/11/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất vi phạm; Điều 466, khoản 2 Điều 468BLDS thì ông Toàn có nghĩa vụ trả tiền lãi bằng 50% mức lãi suất quá hạn kể từ thời điểm vi phạm nghĩa vụ trả nợ là ngày 11/12/2020. Việc nguyên đơn yêu cầu lãi suất 0,6%/tháng, thấp hơn quy định của pháp luật nên chấp nhận. Buộc anh T thanh toán cho anh V và chị H số tiền 295.000.000đ (*hai trăm chín mươi lăm triệu đồng*) và lãi suất tính từ 11/12/2020 với mức 0,6%/năm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Anh V và chị H khởi kiện yêu cầu anh Trịnh Xuân T thanh toán tiền vay nên quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn anh Trịnh Xuân T có nơi cư trú tại: số 3611, ấp Hòa Bình, xã Bảo Hòa, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 35 và điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về tư cách tham gia tố tụng: Anh Đoàn Lâm V và chị Nguyễn Thị Tuyết H khởi kiện anh Trịnh Xuân T, nên anh V và chị H là nguyên đơn, anh T là bị đơn.

[4] Về thủ tục ủy quyền tham gia tố tụng:

Anh Đoàn Lâm V và chị Nguyễn Thị Tuyết H có văn bản ủy quyền cho anh Lê Xuân P và anh Nguyễn Tấn L, là người đại diện tham gia tố tụng, văn bản ủy quyền đã được công chứng hợp lệ, nội dung ủy quyền không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận.

[5] Về thủ tục xét xử vắng mặt:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là anh Nguyễn Tấn L và bị đơn anh Trịnh Xuân T đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với các anh L và anh T theo quy định của pháp luật.

[6] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[6.1] Về yêu cầu thanh toán tiền gốc nhận thấy:

Theo Biên bản làm việc ngày 10/11/2020 tại Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ thì anh Trịnh Xuân T có thừa nhận có nợ vợ chồng anh Đoàn Lâm V và chị Nguyễn Thị Tuyết H số tiền 395.000.000đ (*Ba trăm chín mươi lăm triệu đồng*). Anh T đã trả 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*) ngay trong ngày 10/11/2020, số tiền còn lại là 295.000.000đ (*hai trăm chín mươi lăm triệu đồng*) hẹn sẽ thanh toán cho anh V và chị H trong vòng 30 ngày kể từ ngày 10/11/2020 nhưng anh T chưa trả cho đến nay.

Như vậy, có cơ sở khẳng định anh T có nợ vợ chồng anh V và chị H số tiền 295.000.000đ (*hai trăm chín mươi lăm triệu đồng*). Anh T cũng thừa nhận có nợ anh V và chị H số tiền trên nên đây là tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, anh T có nghĩa vụ trả

số tiền 295.000.000đ (*hai trăm chín mươi lăm triệu đồng*) cho nguyên đơn là có căn cứ.

[6.2] Về yêu cầu thanh toán tiền lãi:

Anh T thỏa thuận sẽ thanh toán số tiền gốc là 295.000.000đ (*hai trăm chín mươi lăm triệu đồng*) cho anh V và chị H trong vòng 30 ngày kể từ ngày 10/11/2020. Do anh T không thực hiện thanh toán đúng thời hạn nên kể từ ngày 11/12/2020 phát sinh nghĩa vụ trả lãi suất mức 10%/năm theo quy định tại khoản 4 Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự. Tuy nhiên, do nguyên đơn chỉ yêu cầu anh T thanh toán mức lãi suất 0,6%/tháng, tương đương với lãi suất 0,72%/năm, thấp hơn mức lãi suất chậm thanh toán theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên chấp nhận yêu cầu về lãi suất của nguyên đơn. Do đó, việc anh T không đồng ý trả lãi là không có cơ sở, không chấp nhận.

Anh T phải thanh toán lãi suất cho anh V và chị H tính từ ngày 11/12/2020 đến ngày 29/6/2022 với số tiền: $295.000.000 \text{ đồng} \times 0,72\%/365 \text{ ngày} \times 565 \text{ ngày} = 32.878.300\text{đ}$ (*Ba mươi hai triệu tám trăm bảy mươi tám ngàn ba trăm đồng*).

Anh Trịnh Xuân T phải thanh toán cho anh Đoàn Lâm V và chị Nguyễn Thị Tuyết H tổng số tiền cả gốc và lãi là: $295.000.000\text{đ} + 32.878.300\text{đ} = 327.878.300\text{đ}$ (*Ba trăm hai mươi bảy triệu tám trăm bảy mươi tám ngàn ba trăm đồng*).

[7] Về án phí: do yêu cầu nguyên đơn được chấp nhận, nên anh T phải chịu số tiền án phí 5% cho nghĩa vụ thanh toán là $327.878.300 \times 5\% = 16.393.900 \text{ đồng}$.

[8] Ý kiến của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 26, điểm a, khoản 1, Điều 35 và điểm a, khoản 1, Điều 39, 228, 266, 281 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 357, 429 463, 465, 466, 468, của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1, Điều 5, Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/11/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất vi phạm;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đoàn Lâm V và chị Nguyễn Thị Tuyết H.

Buộc anh Trịnh Xuân T có nghĩa vụ thanh toán cho anh Đoàn Lâm V và chị Nguyễn Thị Tuyết H số tiền gốc và lãi là 327.878.300đ (*Ba trăm hai mươi bảy triệu tám trăm bảy mươi tám ngàn ba trăm đồng*).

(Trong đó số tiền gốc là 295.000.000 đồng và lãi là 32.878.300 đồng).

2. Về án phí: Buộc anh Trịnh Xuân T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 16.393.900đ (*Mười sáu triệu ba trăm chín mươi ba ngàn chín trăm đồng*).

Hoàn trả cho anh Đoàn Lâm V và chị Nguyễn Thị Tuyết H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.508.000đ (*Bảy triệu năm trăm lẻ tám ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0009193 ngày 05 tháng 03 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ.

Kể từ ngày anh V và chị H có đơn yêu cầu thi hành án (*sau khi bản án có hiệu lực pháp luật*) mà anh T chưa thi hành xong số tiền nêu trên thì còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND. tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Cẩm Mỹ;
- Thi hành án dân sự H. Cẩm Mỹ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ vụ án.
- Lưu án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Hải Yến

